

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày 27-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Ngọc Vũ.

2. Ông Triệu Đình Đường.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/HSST, ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Vương Xuân H; Ngày, tháng, năm sinh: 08 tháng 12 năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Vương Văn T và bà Nông Thị S; Bị cáo có vợ là Dương Thị T1 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/10/2019, bị Toà án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 25/02/2021, chấp hành xong án phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an Bắc Kạn từ ngày 07/6/2023 đến ngày 13/6/2023 thì được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Sầm Đức Tùng** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Vương Văn T, sinh năm 1960. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh B.

- **Nông Thị S**, sinh năm 1962. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 07/6/2023, tại khu vực tổ 7, phường X, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra, bắt quả tang đối với Vương Xuân H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện và thu giữ tại túi quần ngố bên trái của H đang mặc có 01 (một) gói được gói bằng nilon trong suốt, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy loại heroine (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1). Ngoài ra, còn tạm giữ của Vương Xuân H 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA THACO cùng chìa khóa xe, 01 (một) điện thoại di động, 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu A1 thu giữ của Vương Xuân H, xác định tổng khối lượng là 3,216g. Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột nói trên được niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; vỏ phong bì ký hiệu A1 cùng túi nilon được niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 3,216g. Sau giám định, mẫu chất còn lại là 3,118g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T101 hoàn trả lại Cơ quan điều tra.

Vương Xuân H khai nhận: Toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại heroine của H tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy, H khai nhận: Bản thân H là người nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 00 ngày 07/6/2023, H đang ở nhà tại Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh B thì có một người đàn ông gọi điện thoại di động cho H với nội dung thuê H chở 01 (một) con ngựa từ đèo Khau Pi, thuộc xã Lương Thượng, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đi thành phố B, tỉnh B, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA THACO, biển kiểm Sát 97C-017.78 của ông

Vương Văn T (là bố đẻ của H) đi nhận con ngựa ở khu vực đèo Khau Pi nói trên, người đàn ông thuê chở ngựa cho H số điện thoại của người tiếp nhận con ngựa tại thành phố Bắc Kạn. Khi H điều khiển xe ô tô chở con ngựa đến thành phố B, tỉnh B, H gọi điện thoại cho người đàn ông tiếp nhận con ngựa tại đây nhưng người này lại bảo H chở ngựa đến khu vực chợ Gia Sàng, thành phố T, tỉnh T. Tiếp đó, H điều khiển xe ô tô chở con ngựa từ thành phố B, tỉnh B đến khu vực chợ Gia Sàng, thành phố T, tỉnh T để giao ngựa cho một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ, tên Phương (H chưa nhận được tiền công chở ngựa). Sau đó, H nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng nên H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 97C-017.78 đến khu vực bến xe khách T tìm mua ma túy. Khi đến bến xe khách Thái Nguyên, H vào một quán nước ngồi, tại đây có một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ đến hỏi H có mua ma túy không, H bảo có và muốn mua 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy loại heroine. Người đàn ông đồng ý và bảo H chờ, khoảng 15 phút sau thì người đàn ông này quay lại, H đưa cho người đàn ông này số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và người này bán cho H 01 (một) gói ma túy, loại heroine được gói bằng nilon trong suốt. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu gói ma túy trong túi quần ngó bên trái đang mặc rồi điều khiển xe ô tô về nhà. Khi đi đến khu vực tổ 7, phường X, thành phố B, tỉnh B, H bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Về vật chứng:

- Các vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu bao gồm:

+ 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA THACO, biển kiểm soát 97C-017.78 cùng chìa khóa xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô qua điều tra xác định là của ông Vương Văn T (là bố đẻ của Vương Xuân H), khi H lấy xe ô tô đi thì ông T đang điều trị bệnh tại Bệnh viện Đa Khoa Bắc Kạn nên ông T không biết việc Vương Xuân H sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và các giấy tờ kèm theo xe cho ông T.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, mặt sau màu xanh, màn hình cảm ứng, đây là tài sản hợp pháp của bà Nông Thị S (là mẹ đẻ của Vương Xuân H). Buổi tối ngày 06/6/2023, H mượn chiếc điện thoại của bà S để truy cập vào mạng xã hội. Đến sáng ngày 07/6/2023, qua chiếc điện thoại này H nhận chở thuê 01 con ngựa cho khách và sử dụng chiếc điện thoại trên làm phương tiện liên lạc với khách hàng. H không sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà S.

+ Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vương Xuân H 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Vương Xuân H.

- Các vật chứng đang được nhập kho vật chứng để bảo quản, xử lý theo quy định gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T101; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 75/CT- VKSTPBK ngày 07/10/2023, truy tố bị cáo Vương Xuân H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tại bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Tuyên bố: Vương Xuân H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vương Xuân H từ 30 đến 36 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2023 đến ngày 13/6/2023, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Vương Xuân H không có tài sản gì. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu T101 bên trong có 3,118g Heroine cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có vỏ phong bì ký hiệu A1 cùng túi nilon.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí cho Vương Xuân H.

Người bào chữa cho bị cáo Vương Xuân H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Xuân H 30 tháng tù.

Bị cáo Vương Xuân H nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vương Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 07/6/2023, tại tổ 7, phường X, thành phố B, tỉnh B, Vương Xuân H có hành vi tàng trữ trái phép 3,216 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của Vương Xuân H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine....có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành án xong và đã được xóa án tích. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo có ông nội là Vương Văn Tân là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Bị cáo còn có bố đẻ là ông Vương Văn T có thành tích trong chiến đấu, được Quân khu I tặng Bằng khen nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã từng bị xét xử cũng về hành vi tàng trữ ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Sau khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo cùng nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng dành cho bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hình phạt dành cho bị cáo phải tương xứng với mức độ của hành vi, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vừa thể hiện tính nhân đạo, nhưng cũng phải thể hiện được tính nghiêm khắc của pháp luật hình sự. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là nhẹ, chưa phù hợp; đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng trong vụ án: - Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T101, bên trong có 3,118g (ba phẩy một mười tám gam) Heroine cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong có vỏ phong bì ký hiệu A1 cùng túi nilon. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: + 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA THACO, biển kiểm Sát 97C-017.78 cùng chìa khóa xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô của ông Vương Văn T, khi H lấy xe ô tô đi thì ông T đang điều trị bệnh tại Bệnh viện Đa Khoa Bắc Kạn nên ông T không biết việc Vương Xuân H sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và các giấy tờ kèm theo xe cho ông T. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, mặt sau màu xanh, màn hình cảm ứng, đây là tài sản hợp pháp của bà Nông Thị S, H mượn chiếc điện thoại của bà S để truy cập vào mạng xã hội. Đến sáng ngày 07/6/2023, qua chiếc điện thoại này H nhận chở thuê 01 con ngựa cho khách và sử dụng chiếc điện thoại trên làm phương tiện liên lạc với khách hàng. H không sử dụng điện thoại này để liên lạc mua mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà S. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Vương Xuân H, không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho Vương Xuân H. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích phạm tội của bị cáo không phải để kiếm lời, bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vương Xuân H.

[9] Đối với ông Vương Văn T, quá trình điều tra xác định Vương Xuân H sử dụng chiếc xe ô tô của ông T vào mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 07/6/2023 thì ông Vương Văn T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc ông T có liên quan hay

đồng phạm với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với ông Vương Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

[9] Đối với bà Nông Thị S là người đã cho Vương Xuân H mượn điện thoại, bà S không biết Vương Xuân H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt khác, ngày 07/6/2023 Vương Xuân H không sử dụng chiếc điện thoại trên vào mục đích trao đổi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn không xử lý đối với bà Nông Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H khu vực bên xe khách Thái Nguyên thuộc thành phố T, tỉnh T, H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo lại có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí chi bị cáo H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vương Xuân H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Vương Xuân H 33 (Ba mươi ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2023 đến ngày 13/6/2023, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106/BLTTHS 2015, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu T101 bên trong có 3,118g Heroine cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có vỏ phong bì ký hiệu A1 cùng túi nilon.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vương Xuân H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vương Văn T, Nông Thị S. Ông T, bà S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp Bắc Kạn;
- Công an tp Bắc Kạn;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hiền